

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ kết quả Đại hội ngày 16/01/2026 của Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 814/SNV-TCBC&TCPCP ngày 13/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng đã được Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 thông qua ngày 16 tháng 01 năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ; Tài chính; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Vũ Tiến Phụng;
- PCVP Trần Văn Thiện;
- Các Phòng: NVKTGS, TC;
- Lưu: VT.T.T.T.Linh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Tiến Phụng

ĐIỀU LỆ
LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng
- Tên tiếng Anh: Hai Phong Cooperative Alliance.
- Tên viết tắt tiếng Anh: HPCA.
- Biểu tượng: Thống nhất biểu tượng của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, được thành lập theo quy định của pháp luật; đại diện của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức, cá nhân khác tự nguyện tham gia (gọi chung là thành viên); hoạt động vì mục đích phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên; được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng giao nhiệm vụ, giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng; làm cầu nối giữa Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, các ngành, các cấp của thành phố với thành phần kinh tế tập thể, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, đất nước.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ này.

2. Trụ sở chính của Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng đặt tại số 37- 38 Minh Khai, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Cơ sở 2: 13 Phạm Sư Mệnh, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng hoạt động trong phạm vi thành phố Hải Phòng về lĩnh vực kinh tế tập thể; là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố.

2. Hoạt động dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng.

Chương II

QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ TRÁCH NHIỆM

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Tuyên truyền, quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Trung ương và thành phố về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; vận động, hướng dẫn phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ cần thiết cho sự hình thành và phát triển các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

2. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và thành viên. Hướng dẫn thành viên thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tập hợp ý kiến, nguyện vọng của các thành viên để kiến nghị, đề xuất với thành phố, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

3. Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của thành phố về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; phối hợp tham mưu, đề xuất với Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và kinh tế tư nhân; phối hợp xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực, ngành nghề của thành phố.

4. Tư vấn, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ việc hình thành và phát triển tổ hợp tác, hợp

tác xã, liên hiệp hợp tác xã, xúc tiến thương mại mở rộng thị trường cho khu vực kinh tế tập thể.

5. Thực hiện các chương trình, dự án, dịch vụ công được giao hỗ trợ phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

6. Đại diện cho các thành viên trong quan hệ phối hợp với các tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện đánh giá rủi ro, tư vấn, hỗ trợ nhằm tăng cường tính minh bạch trong quản lý tài chính, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

8. Đánh giá hiệu quả hoạt động và đóng góp kinh tế, xã hội, văn hóa của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

9. Thực hiện nhiệm vụ theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hải Phòng; phối hợp với các tổ chức thành viên của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các địa phương để xây dựng, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã thành phố.

Điều 7. Quyền hạn

1. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Đại diện cho các thành viên trong quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Liên minh Hợp tác xã thành phố theo quy định của pháp luật.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Liên minh Hợp tác xã thành phố và các thành viên, phù hợp với tôn chỉ, mục đích hoạt động.

4. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các thành viên nhằm tăng cường liên kết, hợp tác và phát triển vì lợi ích chung.

5. Được tham gia ý kiến, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố.

6. Chủ trì hoặc tham gia các chương trình, đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; tham gia tư vấn, phản biện chính sách theo đề nghị của cơ quan nhà nước; được giao thực hiện một số hoạt động chuyên môn, dịch vụ công phù hợp với lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề, truyền nghề; điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm, tổ chức hội chợ, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu cho khu

vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, đơn vị thành viên; cung cấp các dịch vụ hỗ trợ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật; được cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực, chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

8. Thành lập và quản lý các tổ chức trực thuộc Liên minh Hợp tác xã thành phố theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố.

9. Thu hội phí của thành viên; tổ chức các hoạt động tạo nguồn thu từ hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Liên minh Hợp tác xã thành phố.

10. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực hợp pháp trong nước và ngoài nước gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động và chức năng, nhiệm vụ được giao; thiết lập quan hệ hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tham gia hoạt động đối ngoại nhân dân theo quy định của pháp luật.

11. Được ngân sách thành phố bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên, điều kiện cơ sở vật chất và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố theo phân cấp, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động theo quy định của pháp luật.

12. Gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng; ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép.

13. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên minh Hợp tác xã thành phố.

14. Hòa giải tranh chấp, giải quyết, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Liên minh Hợp tác xã thành phố.

15. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nghĩa vụ và trách nhiệm

1. Phổ biến, tuyên truyền, vận động thành viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết định liên quan đến tổ chức, hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố; tích cực tham gia các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước; thực hiện nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao, tăng cường đồng thuận xã hội; thực hiện quy chế dân chủ, công khai trong tổ chức và hoạt động của Liên minh.

2. Tổ chức hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng và nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã thành phố; chỉ đạo, quản lý chặt chẽ hoạt động của các pháp nhân trực thuộc; quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản và các loại quỹ được giao theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ, đảm bảo sử

dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả; chấp hành các hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan có thẩm quyền; chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của các tổ chức, pháp nhân trực thuộc trước Ban Chấp hành và cấp có thẩm quyền.

3. Phát triển, tập hợp và đoàn kết thành viên tham gia các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên; tiếp nhận, tổng hợp, phản ánh và phối hợp giải quyết kiến nghị, nguyện vọng của thành viên theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tổ chức và hoạt động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

5. Báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền về việc tổ chức Đại hội; chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm; xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định.

6. Thực hiện sự quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền về ngành, lĩnh vực và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động; các thủ tục liên quan đến đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ có thời hạn và giải thể của Liên minh thực hiện theo quy định của pháp luật và phải được cấp có thẩm quyền cho phép, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Chương III **THÀNH VIÊN**

Điều 9. Thành viên

1. Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng gồm thành viên chính thức, thành viên liên kết và thành viên danh dự:

a) Thành viên chính thức là các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, các tổ chức có tư cách pháp nhân trên địa bàn thành phố Hải Phòng, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ, tự nguyện gia nhập và được Liên minh Hợp tác xã thành phố xem xét, công nhận là thành viên chính thức.

b) Thành viên liên kết là các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, hiệp hội, cơ quan nghiên cứu khoa học, cơ sở đào tạo và tổ chức khác trên địa bàn thành phố, tán thành Điều lệ, tự nguyện gia nhập và được Liên minh Hợp tác xã thành phố xem xét, công nhận là thành viên liên kết.

c) Thành viên danh dự là công dân, tổ chức trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có tâm huyết, uy tín, kinh nghiệm, ảnh hưởng tích cực và có đóng góp xây dựng vì sự phát triển của Liên minh Hợp tác xã thành phố; tán thành Điều lệ, tự nguyện gia nhập và được Liên minh Hợp tác xã thành phố xem xét, công nhận là thành viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục gia nhập và chấm dứt tư cách thành viên được quy định tại Điều 12 của Điều lệ này.

3. Định kỳ hằng năm, cơ quan Liên minh Hợp tác xã thành phố tổng hợp, báo cáo Ban Chấp hành về thành viên Liên minh Hợp tác xã thành phố.

Điều 10. Quyền của thành viên

1. Được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố; được tham gia các hoạt động do Liên minh Hợp tác xã thành phố tổ chức; được phổ biến chính sách, pháp luật, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Liên minh Hợp tác xã thành phố theo quy chế; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố.

4. Được tham gia vào hoạt động kinh tế của Liên minh Hợp tác xã thành phố, hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định; được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, đào tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tiếp cận và nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại của các sở, ngành, địa phương theo chính sách hỗ trợ của nhà nước và thành phố.

5. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã thành phố theo quy định.

6. Được giới thiệu thành viên mới.

7. Được khen thưởng theo quy định của Liên minh Hợp tác xã thành phố hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

8. Thôi là thành viên Liên minh Hợp tác xã thành phố khi xét thấy không thể hoặc không đủ điều kiện tiếp tục là thành viên.

9. Thành viên liên kết, thành viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như thành viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên minh Hợp tác xã thành phố và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã thành phố.

Điều 11. Nghĩa vụ của thành viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, Nghị quyết và các quyết định của Liên minh Hợp tác xã thành phố.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Liên minh Hợp tác xã thành phố; đoàn kết, hợp tác với các thành viên khác để thực hiện mục tiêu và lợi ích chung, xây dựng Liên minh Hợp tác xã thành phố phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Liên minh Hợp tác xã thành phố; không được nhân danh Liên minh Hợp tác xã thành phố, trừ khi được Liên minh Hợp tác xã thành phố ủy quyền, phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ báo cáo, thông tin theo quy định của Liên minh Hợp tác xã thành phố.

5. Thành viên có trách nhiệm đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã thành phố (Mức hội phí thành viên, thể thức đóng hội phí thành viên do Liên minh Hợp tác xã thành phố quy định cụ thể căn cứ theo các quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã thành phố).

6. Tham gia phổ biến, tuyên truyền, vận động thành viên, các tầng lớp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chủ trương, quyết định, điều lệ, quy chế, quy định liên quan; vận động các tổ chức, cá nhân hưởng ứng các hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố.

7. Tích cực đấu tranh với những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của Liên minh Hợp tác xã thành phố và thành viên; tích cực nghiên cứu, học tập để nâng cao trình độ và đẩy mạnh công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bản thân và hệ thống Liên minh Hợp tác xã thành phố.

Điều 12. Tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục gia nhập và chấm dứt tư cách thành viên

1. Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập Liên minh Hợp tác xã thành phố

a) Thành viên chính thức phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Là tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân hoặc tổ chức kinh tế tập thể, tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Có trụ sở chính hoặc hoạt động thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Hoạt động phù hợp với tôn chỉ, mục đích, lĩnh vực hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng.

- Tán thành Điều lệ Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng, tự nguyện xin gia nhập và cam kết thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của thành viên theo quy định của Điều lệ này.

b) Thành viên liên kết phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, đào tạo và các tổ chức khác được thành lập và hoạt động hợp pháp.

- Có hoạt động, chương trình, dự án hoặc mối quan hệ phối hợp hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Tán thành Điều lệ, tự nguyện xin gia nhập và cam kết thực hiện nghĩa vụ của thành viên theo quy định của Điều lệ này.

c) Thành viên danh dự là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có uy tín, kinh nghiệm, tâm huyết, có đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng; tán thành Điều lệ và tự nguyện tham gia.

2. Hồ sơ xin gia nhập thành viên

Hồ sơ xin gia nhập Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng gồm:

a) Đơn xin gia nhập Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng.

b) Bản sao hợp lệ giấy tờ pháp lý chứng minh tư cách pháp nhân hoặc tư cách hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

c) Các tài liệu liên quan khác (nếu có) phục vụ việc xem xét công nhận tư cách thành viên.

3. Trình tự, thủ tục gia nhập thành viên

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia nhập gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Cơ quan Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng.

b) Cơ quan Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng xem xét, quyết định việc công nhận hoặc không công nhận tư cách thành viên.

d) Trường hợp không công nhận, Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Công nhận và hiệu lực tư cách thành viên

a) Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng quyết định công nhận thành viên và cấp Giấy chứng nhận thành viên.

b) Tư cách thành viên có hiệu lực kể từ ngày quyết định công nhận của Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng có hiệu lực.

5. Chấm dứt tư cách thành viên

a) Thành viên chấm dứt tư cách trong các trường hợp:

- Có đơn xin thôi là thành viên.
- Không còn đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều này.
- Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng.
- Bị giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng xem xét, quyết định việc chấm dứt tư cách thành viên và thông báo bằng văn bản cho thành viên liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng.

Điều 14. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên minh Hợp tác xã thành phố là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu. Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số thành viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

- a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự Đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;
- b) Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế Đại hội, Quy chế bầu cử;

c) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; báo cáo tài chính;

d) Thông qua Điều lệ hoặc thảo luận đổi tên (nếu có), thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành;

đ) Chia, tách; sáp nhập, hợp nhất (nếu có);

e) Thông qua đề án nhân sự Đại hội; biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ; đề cử, ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra;

g) Bầu Ban Chấp hành;

h) Bầu đại biểu đi dự Đại hội Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

i) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ (nếu có);

k) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

Điều 15. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa 02 kỳ Đại hội, do Đại hội Liên minh Hợp tác xã thành phố bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ, lãnh đạo mọi hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ban Kiểm tra, Trưởng Ban Kiểm tra, Phó Trưởng Ban Kiểm tra;

d) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Liên minh Hợp tác xã thành phố theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành;

đ) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; Quy chế thi đua, khen thưởng; Quy chế quản lý thành viên; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu; Quy chế giải quyết kiến

ngợi, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, các quy chế khác và quy định trong nội bộ phù hợp với quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật;

e) Xây dựng đề án nhân sự Đại hội, dự kiến cụ thể số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch nhiệm kỳ mới; Trưởng Ban Kiểm tra, Phó Trưởng Ban Kiểm tra và Ủy viên Ban Kiểm tra;

f) Miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Ủy viên Ban Kiểm tra;

g) Bầu bổ sung Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, Ủy viên Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra đã được Đại hội quyết định. Tổng số thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra (kể cả ủy viên Ban Chấp hành, Ban kiểm tra được bổ sung) không vượt quá số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra đã được Đại hội biểu quyết thông qua;

Việc bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch và Phó Chủ tịch và các chức danh khác (nếu cần) phải báo cáo cấp có thẩm quyền cho ý kiến trước khi thực hiện.

h) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện tôn chỉ, mục đích, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành;

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có đề nghị của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có thể tổ chức họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Ban Thường vụ quyết định; Chủ tịch thay mặt Ban Thường vụ triệu tập cuộc họp Ban Chấp hành theo nghị quyết Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Hội nghị Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Chấp hành có mặt biểu quyết tán

thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản theo Quy chế làm việc.

Điều 16. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức thuộc Liên minh Hợp tác xã thành phố theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các tổ chức này theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Liên minh Hợp tác xã thành phố.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác Ban Chấp hành ủy quyền; báo cáo Ban Chấp hành tại kỳ họp gần nhất;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có đề nghị của Chủ tịch hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ. Ban Thường vụ có thể tổ chức họp trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp và trực tuyến do Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố quyết định;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ có mặt tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Hội nghị Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành.

Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản theo Quy chế làm việc.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Ban Chấp hành bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban và Phó trưởng ban và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các Quy chế của Liên minh Hợp tác xã thành phố trong hoạt động của các tổ chức trực thuộc và thành viên;

b) Xem xét, xử lý đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, thành viên và công dân liên quan tới Liên minh Hợp tác xã thành phố, thành viên, các tổ chức trực thuộc được quy định trong Quy chế giải quyết, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo do Ban Chấp hành ban hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành;

d) Báo cáo Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về tình hình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và đề xuất của Ban Kiểm tra;

đ) Kiến nghị với Ban Chấp hành các hình thức kỷ luật đối với tập thể và cá nhân khi có sai phạm;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố giao.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

a) Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ. Ban Kiểm tra họp định kỳ 06 tháng một lần; có thể họp bất thường theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm tra hoặc khi có trên một phần hai (1/2) tổng số Ủy viên Ban Kiểm tra. Cuộc họp Ban Kiểm tra có thể được tổ chức theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến do Trưởng Ban Kiểm tra quyết định.

b) Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

4. Đề xuất Ban Chấp hành bầu bổ sung Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban Kiểm tra theo quy định.

5. Chế độ phụ cấp, công tác phí và các chế độ khác (nếu có) của các Ủy viên Ban Kiểm tra được hưởng như Ủy viên Ban Chấp hành.

Điều 18. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch là người đứng đầu, đại diện pháp luật của Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng. Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch:

a) Là người đứng đầu và chủ tài khoản của Liên minh Hợp tác xã thành phố; là Thủ trưởng Cơ quan Liên minh Hợp tác xã thành phố theo quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về toàn bộ hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố và Cơ quan Liên minh Hợp tác xã thành phố; Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng theo quy định của Điều lệ, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và quy định của pháp luật;

c) Điều hành, giải quyết công việc hằng ngày, thường xuyên của Liên minh Hợp tác xã thành phố và các vấn đề phát sinh đột xuất thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữa hai kỳ họp; báo cáo Ban Thường vụ tại kỳ họp gần nhất.

d) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động; triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

đ) Quyết định việc phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước được giao theo đúng quy định của pháp luật; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã thành phố.

e) Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã thành phố; tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; phối hợp với cấp ủy, chính quyền trong xây dựng

và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, giải pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tạo điều kiện cho hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng và thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

h) Đại diện cho Liên minh Hợp tác xã thành phố trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

i) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Liên minh Hợp tác xã thành phố theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

k) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

4. Phó Chủ tịch bao gồm các Phó Chủ tịch chuyên trách

Số lượng Phó Chủ tịch chuyên trách thực hiện theo quy định của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định pháp luật có liên quan.

5. Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ.

6. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công. Phó Chủ tịch được ký các văn bản thuộc lĩnh vực phụ trách theo phân công của Chủ tịch hoặc theo quy định; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Cơ quan Liên minh Hợp tác xã thành phố, phù hợp với Điều lệ Liên minh Hợp tác xã và quy định của pháp luật.

7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch được miễn nhiệm trong các trường hợp: không đủ sức khỏe; không đủ năng lực và uy tín để hoàn thành nhiệm vụ; theo yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền; nhân sự có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân;

b) Chủ tịch và Phó Chủ tịch bị bãi nhiệm khi có kết luận của cấp có thẩm quyền về việc Chủ tịch và Phó Chủ tịch vi phạm pháp luật, Điều lệ, làm ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố hoặc bị Tòa án kết án có tội;

c) Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch phải đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoặc phân công người điều hành hoạt động trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch.

8. Đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch:

a) Chủ tịch và Phó Chủ tịch bị đình chỉ trong các trường hợp: bị tạm giam, tạm giữ để điều tra xét xử theo quy định của pháp luật; vi phạm nghiêm trọng Điều lệ, quy chế, quy định của Liên minh Hợp tác xã thành phố;

b) Ban Chấp hành quy định cụ thể hành vi vi phạm, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

Điều 19. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng

1. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã thành phố là tổ chức thường trực của Liên minh Hợp tác xã thành phố; giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã thành phố được sử dụng con dấu của Liên minh Hợp tác xã thành phố phục vụ hoạt động.

2. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch chuyên trách, Văn phòng, các phòng chuyên môn và tổ chức pháp nhân trực thuộc.

3. Văn phòng và các phòng chuyên môn là các đơn vị tham mưu, giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Liên minh Hợp tác xã thành phố; hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Thường trực, làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo quy chế làm việc do Chủ tịch ban hành hoặc phê duyệt; người đứng đầu Văn phòng, các phòng chuyên môn và các pháp nhân trực thuộc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

4. Các pháp nhân trực thuộc được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên minh Hợp tác xã thành phố; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Thường trực theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành và quy chế nội bộ của cơ quan Liên minh Hợp tác xã thành phố.

5. Việc thành lập, tổ chức lại, sắp xếp, chấm dứt đơn vị trực thuộc do Thường trực quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Biên chế cán bộ của cơ quan Liên minh Hợp tác xã thành phố

Biên chế cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan thuộc biên chế thành phố giao, được hưởng lương từ ngân sách thành phố. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ được giao và sự phát triển của Liên minh Hợp tác xã thành phố, Thường trực Liên minh Hợp tác xã thành phố đề nghị thành phố xem xét, quyết định việc bổ sung biên chế nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao, ủy nhiệm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công việc, Thủ trưởng cơ quan có thể ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động, phù hợp với chỉ tiêu biên chế và nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản

1. Tài chính:

- a) Nguồn thu của Liên minh Hợp tác xã thành phố:
- Hội phí hằng năm của thành viên;
 - Thu từ các hoạt động theo quy định của pháp luật;
 - Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
 - Ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ theo quy định;
 - Các khoản thu hợp pháp khác;
- b) Các khoản chi của Liên minh Hợp tác xã thành phố:
- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ;
 - Chi thực hiện nhiệm vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố giao;
 - Chi thuê trụ sở (nếu có), mua sắm phương tiện làm việc;
 - Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc, người lao động theo quy định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch phù hợp với quy định của pháp luật;
 - Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch.

2. Tài sản:

- a) Tài sản của Liên minh Hợp tác xã thành phố: bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Liên minh Hợp tác xã thành phố được hình thành từ nguồn kinh phí của Liên minh Hợp tác xã thành phố, do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật;
- b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Liên minh Hợp tác xã thành phố thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của cấp có thẩm quyền;
- c) Khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì thực hiện kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Liên minh Hợp tác xã thành phố là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công và các quy định của cấp có thẩm quyền;

- Đối với tài sản của Liên minh Hợp tác xã thành phố được hình thành từ nguồn vốn tự có, việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, các quy định pháp luật có liên quan và theo Quy chế do Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố ban hành.

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản

1. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản:

a) Tài chính, tài sản của Liên minh Hợp tác xã thành phố chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Liên minh Hợp tác xã thành phố, Cơ quan Liên minh Hợp tác xã thành phố theo quy định;

b) Tài chính, tài sản của Liên minh Hợp tác xã thành phố khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan;

c) Ban Chấp hành ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên minh Hợp tác xã thành phố, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện công tác kế toán, kiểm toán, thống kê:

a) Liên minh Hợp tác xã thành phố phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

- Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan;

- Mở sổ kế toán ghi chép và lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính, tài sản có liên quan (*phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, viện trợ, tài trợ và các khoản thu, chi khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ*);

- Lập đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập và cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập;

- Lập đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng từ khác có liên quan theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

b) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan nhà nước có thẩm

quyền cho phép thành lập hội hoặc cơ quan tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền;

c) Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Giải quyết tài sản, tài chính khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể

Giải quyết tài sản, tài chính khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân thuộc Liên minh Hợp tác xã thành phố và tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc đóng góp, thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể được Liên minh Hợp tác xã thành phố khen thưởng hoặc được Liên minh Hợp tác xã thành phố đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Ban Chấp hành quy định cụ thể về hình thức, thẩm quyền và trình tự, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Liên minh Hợp tác xã thành phố, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Liên minh Hợp tác xã thành phố.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức trực thuộc, thành viên của Liên minh Hợp tác xã thành phố vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ hoặc các quy định, quy chế hoạt động thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng một hoặc một số hình thức: khiển trách, cảnh cáo, khai trừ, miễn nhiệm, bãi nhiệm và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể thẩm quyền, trình tự, thủ tục xem xét và thi hành kỷ luật, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Liên minh Hợp tác xã thành phố.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng được Đại hội thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức tán thành.

2. Điều lệ phải được Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng gồm 7 chương, 26 điều đã được Đại hội Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2025 - 2030 thông qua ngày 16 tháng 01 năm 2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng, Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã thành phố Hải Phòng có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.